

DUỚI ÁNH SÁNG NHỮNG NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG

HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ BA VÀ MÃY NHIỆM VỤ CỦA KHOA HỌC XÃ HỘI

Giáo Sư ĐÀO VĂN TẬP

Chủ nhiệm ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V Đảng cộng sản Việt Nam, đã đề ra những mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm 1981 - 1985 và những năm 80. Đại hội cũng nêu lên những chính sách và biện pháp lớn nhằm bảo đảm thực hiện những mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu đó.

Công việc tiếp theo của toàn Đảng, toàn dân là, từ những mục tiêu nhiệm vụ tổng quát đó, phải cụ thể hóa thành những mục tiêu bộ phận, thành những mức phấn đấu cho từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở, phù hợp với yêu cầu và khả năng trong từng thời kỳ.

Trên cơ sở đánh giá một cách đúng đắn tình hình kinh tế - xã hội hiện nay của đất nước, vạch rõ những khó khăn còn rất lớn, những vấn đề cấp bách cần giải quyết trong các lĩnh vực đời sống, sản xuất, phân phối lưu thông, v.v... và những nguyên nhân (khách quan và chủ quan) gây ra tình hình đó, hội nghị Trung ương lần thứ 3 đã nêu bật những chuyển biến mới rất có ý nghĩa, những nhân tố mới trong nền kinh tế quốc dân, và điều chủ yếu là Hội nghị đã cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, những chủ trương và biện pháp lớn do Đại hội V đề ra cho những năm 80 thành những mục tiêu và mức phấn đấu cụ thể cho năm 1983 và mức phấn đấu đến năm 1985.

Đó là những mục tiêu, nhiệm vụ chung cho cả nền kinh tế quốc dân và cho từng ngành kinh tế chủ yếu như nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp nặng, giao thông vận tải, xây dựng

ơ bản, cho tất cả các lĩnh vực hoạt động quan trọng của nền kinh tế quốc dân, từ sản xuất đến phân phối lưu thông và tiêu dùng. Trên ý nghĩa đó mà xét, Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã giải quyết một nhiệm vụ quan trọng mà Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra là việc vạch ra một cách đầy đủ những mục tiêu, nhiệm vụ cho *kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho nửa đầu của những năm 80* và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tiếp tục tiến lên trong 5 năm còn lại của thập kỷ này.

Với việc quy định những nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể cho các ngành và các lĩnh vực kinh tế quan trọng và cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân theo một phương châm nhất quán là tự lực vươn lên khai thác mọi tiềm năng hiện có, tập trung lực lượng giải quyết những yêu cầu quan trọng nhất, Hội nghị vừa nhằm giải quyết một cách cơ bản *những vấn đề cấp bách* của đời sống xã hội như: ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, v.v..., vừa nhằm giải quyết những vấn đề *có tính cơ bản* mà Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra.

Thực hiện một cách có hiệu quả Nghị quyết, của hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương. chắc chắn sẽ tạo nên một sự chuyển biến có ý nghĩa quan trọng về kinh tế - xã hội ở nước ta, tạo điều kiện căn bản cần thiết để nhân dân ta triển khai trên quy mô lớn hơn, với một trình độ cao hơn, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những năm tiếp theo.

Cùng với toàn Đảng, toàn dân, các ngành khoa học xã hội, trong đó có xã hội học, có nhiệm vụ nặng nề và vinh dự trong việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị quan trọng này của Trung ương Đảng.

Khoa học xã hội, với những công cụ và phương pháp đặc thù của nó, trước hết phải *góp phần phân tích thực trạng kinh tế - xã hội làm cơ sở xuất phát cho những quyết định của Hội nghị Trung ương*.

Chúng ta bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước với một trình độ phát triển còn thấp kém về lực lượng sản xuất và trình độ quản lý (quản lý kinh tế, quản lý xã hội). Xét trên cả hai mặt đó đất nước đứng trước một sự mất cân đối nghiêm

trọng. Những mất cân đối vật chất đã cản trở sự phát triển nhanh chóng sản xuất là điều kiện tiên quyết để cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động. Những khó khăn trong đời sống vật chất cộng với những mất cân đối trong quản lý đã góp phần làm cho tình hình kinh tế - xã hội diễn biến thêm phức tạp.

Trong sản xuất, năng suất lao động không những thấp, chất lượng sản phẩm kém, mà tình trạng lãng phí, mất cắp vật tư và sản phẩm rất nghiêm trọng: trong phân phối lưu thông còn có nhiều diễn biến xấu: bội chi ngân sách và tiền mặt, thị trường rối loạn, nạn đầu cơ, buôn lậu phổ biến, đời sống cán bộ công nhân viên Nhà nước gặp nhiều khó khăn; trong quản lý, một số chính sách, chế độ mới ban hành đã phát huy tác dụng tích cực nhưng về nhiều mặt vẫn còn có thiếu sót và sơ hở, vấn đề phân công phân cấp chưa được giải quyết tốt, sự điều hành trên dưới không ăn khớp, kém hiệu lực trong thực tế, v.v...

Tình trạng khó khăn, phức tạp kể trên dễ gây cho người ta cách nhìn nhận một chiều, chỉ thấy khó khăn, tiêu cực, không nhìn ra lối thoát ra khỏi tình hình khó khăn hiện nay.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng lâu dài và gian khổ, những lúc cách mạng gặp khó khăn, Đảng ta đều có cách nhìn nhận và đánh giá tình hình một cách sáng suốt dựa trên một sự phân tích khoa học, chỉ ra đâu là mặt khó khăn yếu kém phải khắc phục, đâu là những nhân tố mới tích cực mở ra lối thoát để đưa cách mạng tiếp tục tiến lên: đó là phương pháp mácxít nhất thiết không thể thiếu được của một Đảng tiên phong.

Lần này cũng vậy, Hội nghị Trung ương đã tìm thấy trong hoạt động kinh tế những nhân tố tích cực, chủ động, sáng tạo, tự lực vươn lên mở ra cách làm ăn mới với những hình thức tổ chức và quản lý năng động, có hiệu quả và kịp thời, dựa vào đó để tạo nên sức bật mới cho nền kinh tế và giải quyết từng bước những khó khăn trong đời sống.

Khoa học xã hội với sứ mạng đầu tiên là nhận thức thế giới, phải góp phần vào việc đánh giá tình hình đúng đắn bằng cách vận dụng phương pháp phân tích mácxít. Thông qua công tác *điều tra cơ bản tình hình kinh tế - xã hội* để nắm và hiểu đúng tình hình, khắc phục cách nhìn phiến diện, một chiều, góp phần tổng

kết những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến thành những bài học, những kinh nghiệm để phổ biến trong quần chúng, góp phần tạo nên một chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất và đời sống.

Việc nắm bắt thực tế để trên cơ sở đó đề xuất hướng giải quyết vấn đề là những việc không giản đơn. Đó là những vấn đề khoa học, phải được thực hiện bằng những phương pháp khoa học thích hợp nhất, hiện đại nhất dưới ánh sáng soi đường của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Cần nhấn mạnh rằng, phạm vi các hiện tượng kinh tế - xã hội là rất rộng lớn, nội dung vô cùng phong phú, tính chất vô cùng phức tạp. Bất cứ một ngành khoa học riêng biệt nào, dù trình độ đã phát triển khá, lực lượng của nó đã lớn mạnh, cũng không thể một mình điều tra nắm tình hình một cách trọn vẹn được. Chính vì vậy trong lĩnh vực này, *sự liên kết chặt chẽ các ngành khoa học* vào cùng một mục tiêu chung có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng là rất quan trọng. Sự phối hợp công tác gần đây giữa các ngành triết học, xã hội học, kinh tế học, luật học, dân tộc học, địa lý kinh tế, v.v..., là một hướng hoạt động đúng. cần được khuyến khích và phát huy.

Cũng với chức năng nhận thức xã hội, các ngành khoa học xã hội, trong đó có xã hội học, phải *góp phần tìm ra những hướng giải quyết* phù hợp nhất các vấn đề kinh tế - xã hội nóng hổi đang đặt ra. Ở đây thiết tưởng cần phải nhắc lại một điều là: khác với các ngành khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật, càng khác với các công tác chỉ đạo thực tiễn, khoa học xã hội tác động đến các chủ trương, chính sách chủ yếu bằng việc nghiên cứu làm sáng tỏ những cơ sở khoa học của các chủ trương, chính sách đó. Điều đó có nghĩa là các ngành khoa học xã hội nghiên cứu góp phần thực hiện các đường lối, chính sách của Đảng trong bối cảnh thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nói chung và chặng đường đầu tiên nói riêng.

Đại hội lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra những mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu cho chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ ở nước ta.

Những mục tiêu, nhiệm vụ ấy có thể tóm tắt như sau:

1. Ổn định và từng bước nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân lao động.

2. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

3. Hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

4. Đáp ứng các nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh, trật tự.

Đó là những mục tiêu nhiệm vụ phát sinh từ nhiệm vụ chiến lược của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mà nội dung chủ yếu là: nắm vững chuyên chính vô sản, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động và tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Đặt nhiệm vụ cụ thể cho các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp trong năm 1983 và 3 năm 1983 - 1985, bao gồm nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp và cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp. Đảng ta đặt nhiệm vụ cho nông nghiệp thực hiện trên thực tế vai trò là cơ sở cho sự phát triển công nghiệp nặng trong quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Việc tổ chức sắp xếp lại sản xuất và xây dựng, và những nhiệm vụ cụ thể của nó trong những năm 1983 và 3 năm 1983 - 1985, vừa là đáp ứng những nhu cầu trước mắt của nền kinh tế quốc dân, vừa là đặt nền móng cho việc hình thành từng bước một cơ cấu kinh tế hợp lý mà cốt lõi là cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại.

Đề ra những nhiệm vụ nặng nề và cấp bách trong việc thiết lập một trật tự mới, trật tự xã hội chủ nghĩa, trên mặt trận phân phối lưu thông, chúng ta đồng thời thực hiện những nhiệm vụ quan trọng của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ là cải thiện đời sống cho nhân dân lao động, trước hết cho cán bộ, công nhân, bộ đội, công an, lực lượng nòng cốt của chuyên chính vô sản, và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tư bản tư doanh. Về thực chất, đó là cuộc đấu tranh “ai thắng ai” giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Hay như việc đề cập một cách khá cụ thể những vấn đề phân cấp quản lý “xây dựng” huyện và tăng cường cấp huyện chính là

cụ thể hóa một bước nguyên tắc tập trung dân chủ, kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ, đồng thời phát huy hơn nữa quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trên địa bàn huyện, một địa bàn mà nhiều văn kiện của Đảng và nhà nước đã đánh giá rất cao tầm quan trọng của nó.

Rất dễ hiểu vì sao Hội nghị Trung ương lần thứ 3 tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách nhất hiện nay nhằm vào các lĩnh vực *sản xuất, phân phối lưu thông, quản lý và kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân* và từng ngành cụ thể.

Trong lĩnh vực sản xuất, việc khẩn trương *tổ chức, sắp xếp lại sản xuất và xây dựng* là vô cùng quan trọng. Nội dung chủ yếu của việc tổ chức, sắp xếp lại sản xuất là xác định rõ phương hướng nhiệm vụ sản xuất cho từng cơ sở phù hợp với yêu cầu của xã hội và điều kiện thực tế; mở rộng sự hợp tác liên kết sản xuất và kinh doanh giữa các đơn vị, các ngành, các cấp và các thành phần kinh tế khác nhau.

Việc tổ chức, sắp xếp lại sản xuất và xây dựng có mục tiêu quan trọng là huy động được tất cả năng lực tiềm tàng hiện có trong từng cơ sở, từng ngành, từng địa phương, tập trung vốn vào các công trình trọng điểm, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của sản xuất và đời sống.

Tổ chức, sắp xếp lại nền kinh tế, nền sản xuất và xây dựng cần phải dựa trên cơ sở một chiến lược phát triển kinh tế dài hạn, một cơ cấu hợp lý nền kinh tế quốc dân bao gồm: cơ cấu ngành, cơ cấu xã hội (tức là cơ cấu các thành phần kinh tế), cơ cấu vùng lãnh thổ.

Có hai vấn đề quan trọng mà khoa học xã hội cần góp phần là nghiên cứu làm rõ. Một là, việc tổ chức, sắp xếp lại kinh tế, sắp xếp lại sản xuất và xây dựng phải được tiến hành theo những tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật và xã hội nào, theo những nguyên tắc quản lý và hình thức tổ chức sản xuất nào là thích hợp nhất, là tốt nhất trong những điều kiện của ta hiện nay? Hai là, nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của một chiến lược kinh tế thích hợp, mà nòng

cốt là một chính sách cơ cấu kinh tế tối ưu làm chỗ dựa chiến lược cho việc tổ chức, sắp xếp lại kinh tế, sản xuất và xây dựng.

Một đối tượng quan trọng và phức tạp của việc nghiên cứu tổ chức, sắp xếp lại kinh tế, sản xuất và xây dựng hiện nay là xác định vị trí và mối liên hệ giữa các thành phần kinh tế đang tồn tại hiện nay. Về nguyên tắc bất di bất dịch, là kinh tế xã hội chủ nghĩa giữ vai trò chủ đạo trong mối liên hệ đó. Song thực tiễn chỉ rõ, việc cải tạo các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, biến chúng từng bước trở thành một bộ phận hữu cơ trong khối liên kết nhiều thành phần là một vấn đề nóng bỏng của cuộc đấu tranh giữa hai con đường: chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Khoa học xã hội, trong đó có xã hội học, không thể né tránh, mà trái lại phải thật sự tham gia vào cuộc đấu tranh này. Khoa học xã hội không chỉ cần làm rõ tính tất yếu của vấn đề, mà quan trọng hơn là vạch ra *hướng đi* và *hình thức* thích hợp nhất với tình hình so sánh lực lượng hiện nay giữa các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa và các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa theo hướng tăng cường không ngừng lực lượng xã hội chủ nghĩa. Xã hội học có vai trò rất quan trọng trong việc nghiên cứu ảnh hưởng của chính sách cải tạo các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa đến tâm lý, tình cảm của người lao động cùng những ảnh hưởng khác về mặt xã hội.

Lĩnh vực phân phối lưu thông bao gồm các hoạt động tài chính, tín dụng, giá cả, tiền lương, thương nghiệp và thị trường, có vị trí quan trọng trong công cuộc xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng, là khâu trung gian nối liền công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn, quốc doanh và tập thể, trung ương và địa phương.

Để phân phối lưu thông phát huy được vai trò tích cực của mình đối với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, trước mắt có hai vấn đề quan trọng hàng đầu cần được giải quyết. Một là, Nhà nước phải nắm được nguồn hàng của tất cả các xí nghiệp quốc doanh sản xuất và gia công nắm được phần lớn nông sản hàng hóa và các loại hàng thiết yếu do các thành phần kinh tế khác sản xuất thông qua các quan hệ hợp đồng và các quan hệ khác, thông qua chính sách giá cả và các chính sách đòn bẩy khác. Cuộc đấu tranh để Nhà nước nắm nguồn hàng là vấn đề then chốt của mặt trận phân

phối lưu thông hiện nay. Hai là, bằng uy lực của chuyên chính vô sản, Nhà nước phải *tăng cường sức mạnh và cải tiến phương thức kinh doanh của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa*; loại trừ tư thương ra khỏi thị trường trọng yếu như lương thực, nông sản, nguyên liệu, hàng xuất khẩu, chống và trừng trị trộm cắp, cải tạo và quản lý chặt chẽ thương nghiệp tư nhân bằng hệ thống thuế, giá cả và các biện pháp kiểm kê, kiểm soát khác. Nắm được nguồn hàng trong tay, nhiệm vụ tiếp theo của Nhà nước là thông qua thương nghiệp xã hội chủ nghĩa mà phân phối hàng hóa đúng đối tượng, đúng chính sách, đủ định lượng và theo giá cả ổn định là những vấn đề thiết yếu để đảm bảo đời sống của những người ăn lương. Ngoài ra, còn phải gấp rút giải quyết đúng đắn các mối quan hệ giữa tiền - hàng, lương - giá, giá cả - tiền tệ và ngân sách Nhà nước.

Phân phối lưu thông là một vấn đề có tính xã hội rộng lớn, nó trở thành công việc của toàn xã hội. Khoa học xã hội, từ nhận thức sâu sắc về bản chất, vị trí và ảnh hưởng qua lại giữa các khâu của quá trình tái sản xuất xã hội là sản xuất, phân phối - trao đổi và tiêu dùng trong học thuyết kinh tế Mác - Lênin phải xem xét các mối quan hệ qua lại và chế ước lẫn nhau giữa các yếu tố hàng và tiền, tiền lương và giá cả, giá cả và chi phí sản xuất, và đề xuất những kiến nghị giải quyết những khâu quan trọng nhất, gây tác dụng “*dây chuyền*” tác động tích cực đến sản xuất và đời sống. Chính đây là địa bàn hết sức rộng rãi cho xã hội học hoạt động: nghiên cứu quan hệ gắn bó giữa các chuyển biến kinh tế với hàng loạt vấn đề xã hội.

Theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3, *trong lĩnh vực quản lý nổi lên hai vấn đề quan trọng là phân cấp quản lý và xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện*. Về phân cấp quản lý, trên cơ sở quán triệt những nguyên tắc cơ bản như tính thống nhất, không chia cắt của nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa, tập trung dân chủ trong quản lý và vừa phát triển kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế thống nhất, Hội nghị Trung ương đã xác định cụ thể hơn nhiệm vụ,

chức năng và quyền hạn của từng cấp kinh tế: Trung ương, tỉnh, thành. phố trực thuộc Trung ương, huyện và xã, và mối quan hệ sản xuất giữa các cấp đó.

Trên những nét cơ bản nhất, cấp Trung ương được coi là cấp hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, nắm các nguồn tài chính và những sản phẩm quan trọng của nền kinh tế quốc dân, kiểm tra, giám sát và uốn nắn các hoạt động của các cấp; cấp tỉnh (và thành phố, đặc khu thuộc Trung ương) xây dựng quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội trên lãnh thổ mình theo sự chỉ đạo của Trung ương, chỉ đạo các huyện làm quy hoạch huyện, quản lý các cơ sở kinh tế được phân cấp cho tỉnh góp ý với Trung ương về chính sách, chế độ, thực hiện quản lý lãnh thổ đối với kinh tế trung ương và kinh tế địa phương; cấp huyện và cấp xã quản lý toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện và xã.

Với nguyên tắc phân cấp quản lý đó, Trung ương vẫn nắm được những bộ phận then chốt nhất, quyết định nhất của nền kinh tế; các địa phương (tỉnh, huyện, xã) được mở rộng quyền chủ động sản xuất kinh doanh, phát huy đến mức cao nhất khả năng sáng tạo của mình, huy động được những tiềm năng kinh tế chưa được huy động để cải thiện đời sống cho nhân dân lao động địa phương.

Để công tác phân cấp quản lý đem lại hiệu quả tích cực, nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ, ví như hình thức và cơ chế hợp tác và liên kết kinh tế theo ngành và lãnh thổ, giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, giữa quốc doanh và tập thể và các thành phần kinh tế khác, như vấn đề kết hợp ba lợi ích: xã hội, tập thể và cá nhân người lao động, v.v... Khoa học xã hội có nhiệm vụ góp phần nghiên cứu làm sáng rõ các vấn đề đó. Khoa học về quản lý cần nghiên cứu về cách thức tổ chức sản xuất, bộ máy và cơ chế quản lý, quá trình kế hoạch hóa trong khi phân cấp quản lý. Còn xã hội học thì nghiên cứu các mối quan hệ xã hội và những hệ quả xã hội của những quy định mới nhất về quản lý và phân cấp quản lý.

Xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng, nó tạo cơ sở để thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội đề ra cho năm 1983 và 3 năm 1983 - 1985.

Huyện là địa bàn chủ yếu để thực hiện ba cuộc cách mạng ở nông thôn, để tổ chức, sắp xếp lại sản xuất, để phân bố lại lao động và xây dựng kinh tế từ cơ sở.

Trong năm 1983 và những năm 1983 - 1985, nhiệm vụ chủ yếu xây dựng và tăng cường cấp huyện là xem xét lại quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành, sắp xếp lại lực lượng sản xuất của huyện và cơ sở, xây dựng các cụm kinh tế - kỹ thuật cho từng vùng của huyện, trên cơ sở đó phân bố hợp lý lao động trong huyện.

Cho đến nay, việc nghiên cứu những khía cạnh *kinh tế* của vấn đề huyện được triển khai một cách đáng kể. Song đáng tiếc là khía cạnh *xã hội học* của vấn đề còn chưa được triển khai một cách tương xứng. Nhược điểm này không hoàn toàn ở phía ngành xã hội học, mà theo chúng tôi, chủ yếu bắt nguồn từ cách quan niệm chưa thật đúng về vấn đề huyện, tưởng như đây chỉ là hay chủ yếu là một vấn đề thuộc về cơ cấu kinh tế và tương ứng với nó là một cơ cấu quản lý hành chính thích hợp. Thế nhưng, đối chiếu với những văn kiện cơ bản của Đảng thì lại không phải như vậy. Huyện không chỉ là địa bàn tổ chức lại sản xuất, địa bàn kết hợp và tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, mà còn là nơi tổ chức đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân. Từ chỗ “còn là” đó, đặt ra biết bao nhiêu vấn đề cho xã hội học bên cạnh các ngành khoa học xã hội khác.

Phấn khởi và tin tưởng sâu sắc vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng: các ngành khoa học xã hội đón nhận những nhiệm vụ nặng nề mà Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương đã giao phó, sẽ quyết tâm góp phần nhỏ bé vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết quan trọng của Hội nghị.